

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 02 - 2022

V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thanh**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Chu Minh Chiến**

Bà **Đinh Thị Minh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Quang Huy** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/02/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Thu H**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 397 LTT, xã ĐB, thành phố BL, Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh **Tô Bảo N**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: 75-9 K, huyện N, thành phố Tokyo, tỉnh Aichi, Nhật Bản.

(Chị H có mặt, anh N có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Đinh Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Tô Bảo N bắt đầu quen và tìm hiểu nhau khi đi làm chung Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình tìm hiểu khoảng 01 năm, giữa hai bên quyết định đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kon Thup, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai vào ngày 04/11/2019. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và không tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà của chị tại xã Đạm Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Đến thời điểm tháng 11/2019 vì lý do công việc nên anh Tô Bảo N phải sang Nhật để làm ăn sinh sống. Thời gian này vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, giữa hai bên chỉ

liên lạc với nhau bằng điện thoại và không tìm được tiếng nói chung trong mọi vấn đề, lâu dần khác biệt về lối sống dẫn đến vợ chồng không thể hòa giải và từ đó đến nay anh Tô Bảo N cũng không quay trở lại Việt Nam. Hiện nay giữa vợ chồng đã không còn liên lạc nhiều, anh Tô Bảo N không quan tâm gì đến chị, vợ chồng không còn tình cảm. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Không có

Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời trình bày của anh Tô Bảo N tại văn bản đề ngày 27/7/2021 và ngày 09/8/2021 đã được chứng thực hợp pháp hóa lãnh sự của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

Anh và chị Đinh Thị Thu H đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2019 tại UBND xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến ngày 27/7/2021 thì có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có chung định hướng trong cuộc sống. Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có

Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do tình hình dịch bệnh nên anh không thể có mặt tại Việt Nam để làm thủ tục ly hôn với chị H. Đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải và xét xử của Tòa án

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với anh Tô Bảo N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị Thu H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Tô Bảo N hiện đang cư trú tại địa chỉ 75-9 K, huyện N, thành phố Tokyo, tỉnh Aichi, Nhật Bản. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn đang định cư tại Nhật và không có mặt tại Việt Nam. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên - Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Tô Bảo N đã có bản tự khai và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bản tự khai của bị đơn đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, nên căn cứ khoản 1 Điều 228

Bộ luật Tổ tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tiến hành xét xử vắng mặt anh Tô Bảo N.

[2] Về nội dung: Qua thời gian tìm hiểu chị H và anh N đã tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai vào ngày 04/11/2019. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nhưng không tổ chức lễ cưới. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, vì lý do cá nhân nên anh Tô Bảo N đã sang Nhật để sinh sống, làm việc. Thời gian đầu hai bên còn liên lạc bằng điện thoại nhưng sau đó ít dần và hiện nay đã không còn liên lạc. Khoảng cách về địa lý xa xôi, vợ chồng mỗi người mỗi nơi không có sự thông cảm, chia sẻ dẫn đến tình cảm lạnh nhạt dần, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm lẫn nhau. Chị H vẫn giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa các bên đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ các quy định tại Điều 51, 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H và anh N được ly hôn là phù hợp.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 16 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Thu H, xử cho chị Đinh Thị Thu H và anh Tô Bảo N được ly hôn.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị Thu H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008791 ngày

07/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đinh Thị Thu H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng anh Tô Bảo N vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh LD;
- Phòng KTNV & THA (02);
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự (02);
- Lưu AV – HS (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thanh